

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-01-2025

V/v: Tranh chấp xác định cha cho con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - THỊNH PHỐ H NỘI

- *THành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Tiến Bộ và ông Phan Mạnh Tường.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thị trấn phố H Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, thị trấn phố H Nội tham gia phiên tòa:* bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thị trấn phố H Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp xác định cha cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025, giữa các đương S:

- *Nguyên đơn:* chị Hoàng Thị H, sinh năm 1984.

Nơi thường trú: đội 1, thôn T, xã X, huyện M, thị trấn phố H.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: đội 9, thôn N, xã X, huyện M, thị trấn phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Đình Q, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: xóm 10, xã K, huyện T, tỉnh T.

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Năm 2005 chị Hoàng Thị H đăng ký kết hôn với anh Lê Đình Q, sinh năm 1977 trú tại xóm 10, xã K, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống do phát sinh mâu thuẫn nên từ đầu năm 2007 chị và anh Q đã sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau. Đến ngày 23/9/2022 Tòa

án nhân dân huyện Mỹ Đức đã giải quyết cho chị và anh Q ly hôn theo Quyết định số 261/2022/QĐST-HNGĐ. Trong quyết định ly hôn xác định giữa chị và anh Q có 01 con chung là cháu Lê Đình, sinh ngày 17/01/2006, ngoài ra không có con chung nào khác.

Trước khi ly hôn, do thời gian ly thân với anh Q đã lâu, nên năm 2021 chị có phát sinh quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 trú tại đội 9, thôn N, xã X, huyện M, thành phố H nên có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh ngày 14/5/2023 (tên dự định đặt do chưa đăng ký khai sinh được cho cháu). Sau khi sinh con chung với anh T chị đã tiến hành trưng cầu giám định trực tiếp AND giữa cháu V với anh T và cho kết quả giám định AND số HID 2435560 (số KQ 2403538) ngày 05/5/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) kết luận: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 và cháu Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh ngày 14/5/2023 có quan hệ huyết thống cha con, nay chị đề nghị Tòa án xác nhận: anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Bảo V.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày: Trước khi kết hôn lần thứ hai với chị Hoàng Thị H thì trong thời gian tìm hiểu và làm quen với chị H từ năm 2021, anh và chị Hoàng Thị H đã chung sống như vợ chồng và có với nhau một người con chung tên dự kiến đặt là Nguyễn Hoàng Bảo V, sinh ngày 14/5/2023 (Theo Giấy chứng sinh số 942, quyển số 5/2023 ngày 14/5/2023 của Bệnh viện Phụ sản – Nhi Đà Nẵng – Cơ sở 2). Anh T thừa nhận đã thực hiện việc trưng cầu giám định AND trực tiếp tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) giữa anh và cháu V và đồng ý với phiếu kết quả giám định AND số HID 2435560 (số KQ 2403538) ngày 05/05/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) đã kết luận anh và cháu V quan hệ huyết thống cha con. Để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu V và các thủ tục dân S cho cháu theo quy định của pháp luật. Quan điểm của anh là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án sớm giải quyết theo quy định, ngoài ra, anh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại Bản tự khai đề ngày 06/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình Q có lời khai về quan hệ hôn nhân, chấm dứt quan hệ hôn nhân giống như chị Hoàng H trình bày. Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H chỉ có 01 con chung là cháu Lê Đình S, sinh ngày 17/01/2006, ngoài ra không có con chung, con nuôi nào khác và cháu S đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh xác nhận giữa anh và cháu Nguyễn Hoàng Bảo V không phải là cha con. Do vậy, anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do ở xa và đi làm ăn xa nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, các văn bản tố tụng của Tòa án anh đã nhận đầy đủ và không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án sớm giải quyết yêu cầu của chị H về xác nhận cha cho cháu Nguyễn Hoàng Bảo V để cháu làm thủ tục đăng ký khai sinh theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, và vẫn giữ nguyên các quan điểm và trình bày của mình như ở trên. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của họ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, tHnh phố H Nội về việc giải quyết vụ án:

Quá trình tiến Hnh tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân S; nguyên đơn đã chấp Hnh đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân S.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình, xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định cháu Nguyễn Hoàng Bảo V (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 14/5/2023 (theo Giấy chứng sinh số 942, quyển số 5/2023 do Bệnh viện Phụ Sản – Nhi Đà Nẵng Cơ sở 2 cấp ngày 14/5/2023) là con đẻ của anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân S tiến Hnh xét xử vắng mặt các đương S theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị H:

Chị H và anh T đều có lời khai: Năm 2021 trong thời gian sống ly thân với anh Q, chị H và anh T xuất phát có quan hệ tình cảm yêu đương nên sinh được 01 con chung là Nguyễn Hoàng Bảo V (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh

ngày 14/5/2023 (theo Giấy chứng sinh số 942, quyển số 5/2023 do Bệnh viện Phụ Sản – Nhi Đà Nẵng – Cơ sở 2 cấp ngày 14/5/2023) là con đẻ của anh Nguyễn Văn T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị H và anh Q. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành xác minh kết quả trưng cầu giám định trực tiếp AND của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) theo phiếu kết quả giám định AND số HID 2435560 (số KQ 2403538) ngày 05/05/2024 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Công ty Gentis) đã kết luận anh và cháu V quan hệ huyết thống cha con là hợp pháp. Người liên quan là anh Lê Đình Q cũng công nhận thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Hoàng Thị H chỉ có 01 con chung là cháu Lê Đình S, sinh năm 2006. Cháu V không phải là con chung của anh với chị H. Nên Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức, theo đó cần xác định anh Nguyễn Văn T là cha đẻ của Nguyễn Hoàng Bảo V (tên khai sinh dự kiến đặt), sinh ngày 14/5/2023 là phù hợp theo quy định tại Điều 88, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] **Về án phí:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì đương S không phải nộp án phí.

[4] **Về quyền kháng cáo:** các đương S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 88, 101 và 102 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân S;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Xác định anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: đội 9, thôn N, xã X, huyện M, tHnh phố H là cha đẻ của cháu Nguyễn Hoàng Bảo V (tên dự kiến đặt) do chị Hoàng Thị H sinh ra ngày 14/5/2023 theo Giấy chứng sinh số 942, quyển số 5/2023 do Bệnh viện Phụ Sản – Nhi Đà Nẵng – Cơ sở 2 cấp ngày 14/5/2023.

Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn T có quyền liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký khai sinh, thay đổi thông tin hộ tịch và các giấy tờ có liên quan đến nhân thân đối với cháu Nguyễn Hoàng Bảo V (tên dự kiến đặt) theo Giấy chứng sinh số 942, quyển số 5/2023 do Bệnh viện Phụ Sản – Nhi Đà Nẵng – Cơ sở 2 cấp ngày 14/5/2023.

2. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H Nội;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Dương S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA